

Số: /2023/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố Vũng Tàu

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ - Bộ Trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh thanh tra Thành phố tại Tờ trình số 486/TTr-TTr ngày 26 tháng 7 năm 2023 về dự thảo Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố Vũng Tàu và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố tại Tờ trình số 1285/TTr-PNV ngày 25 tháng 8 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố Vũng Tàu.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Thanh tra thành phố Vũng Tàu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Vị trí và chức năng**

1. Thanh tra thành phố Vũng Tàu là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra thành phố Vũng Tàu có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

## **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Thanh tra thành phố Vũng Tàu thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định, chỉ thị về công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; chương trình, kế hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng cho cán bộ, công chức xã, phường.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

6. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hướng dẫn nghiệp vụ công tác cho các Ban thanh tra nhân dân xã, phường.

7. Về thanh tra

a) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã, phường, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Thanh tra vụ việc phức tạp có liên quan đến trách nhiệm của nhiều Ủy ban nhân dân xã, phường, nhiều cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị khác theo kế hoạch được duyệt hoặc đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

- b) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao;
- c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

#### 8. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khi được giao;

d) Xem xét, kết luận nội dung tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị người đã giải quyết xem xét, giải quyết lại theo quy định;

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

e) Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### 9. Về phòng, chống tham nhũng

a) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng;

c) Tiến hành xác minh kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổng hợp kết quả kê khai, công khai, xác minh, kết luận, xử lý vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập trong phạm vi thành phố; định kỳ báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh;

d) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

10. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyền hạn của Thanh tra thành

phổ theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Thành phố.

12. Tổng hợp, thông tin, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Thanh tra tỉnh.

13. Quản lý biên chế, công chức, thực hiện chế độ, chính sách; chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Thành phố theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý nhà nước.

14. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Thanh tra có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh thanh tra và các công chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ. Số lượng Phó Chánh thanh tra do Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định phân bổ theo quy định hiện hành.

2. Chánh Thanh tra là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố. Chế độ làm việc và trách nhiệm của Chánh Thanh tra được quy định tại Điều 6 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Phó Chánh thanh tra giúp Chánh Thanh tra thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chánh Thanh tra phân công; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chánh Thanh tra vắng mặt, một Phó Chánh thanh tra được Chánh Thanh tra ủy nhiệm thay Chánh Thanh tra điều hành các hoạt động của Thanh tra.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra theo quy định của Đảng và của pháp luật.

### **Điều 5. Biên chế công chức**

1. Biên chế công chức của Thanh tra thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu quyết định trong tổng biên chế công chức của Thành phố được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Thanh tra Thành phố xây dựng Kế hoạch phân công nhiệm vụ công chức theo quy định pháp luật và đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .....tháng.....năm 2023.

2. Quyết định số 13248/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra thành phố hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Nội vụ, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 7;
- UBND tỉnh BR-VT;
- Sở Nội vụ tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Thanh tra tỉnh BR-VT;
- TTr. Thành ủy Vũng Tàu;
- TTr. HĐND TP.Vũng Tàu;
- CT, các PCT UBND TP.Vũng Tàu;
- UBMTT TP.Vũng Tàu và các đoàn thể;
- Các cơ quan chuyên môn TP.Vũng Tàu;
- UBND 17 phường, xã;
- Trang Thông tin điện tử TP.Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TTr (04b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Vũ Thành**

